

8. $\frac{1}{8}$ của 126,4 ki-lô-mét

16. $\frac{5}{12}$ của 60 phút

Bài toán 38: Tính nhanh

a) 260% của 25.

c) 47% của 20

b) 23,6% của 50

d) 240% của 12,5

Bài toán 39: Một quả cam nặng 325g. Hỏi $\frac{3}{5}$ quả cam nặng bao nhiêu?

Bài toán 40: Trên đĩa có 25 quả táo. Mai ăn 20% số táo. Lan ăn tiếp 25% số táo còn lại. Hỏi trên đĩa còn mấy quả táo?

Bài toán 41: Một ô tto đã đi 110km trong 3 giờ. Trong giờ thứ nhất, xe đi được $\frac{1}{3}$ quãng đường. Trong giờ thứ hai, xe đi được $\frac{2}{5}$ quãng đường còn lại. Hỏi trong giờ thứ ba xe đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài toán 42: Một chai sữa có 400g sữa. Trong sữa có 4,5% bơ. Tính lượng bơ trong chai sữa.

DẠNG 10: TÌM MỘT SỐ BIẾT GIÁ TRỊ MỘT PHẦN SỐ CỦA NÓ

Bài toán 43: Tìm một số biết:

a) $\frac{3}{5}$ của nó bằng 8,1

c) $\frac{2}{5}$ của nó bằng 7,5

e) $3\frac{3}{4}$ của nó bằng -13

b) $2\frac{3}{7}$ của nó bằng -34

d) $\frac{3}{5}\%$ của nó bằng 0,3

f) $5\frac{1}{2}\%$ của nó bằng -22

Bài toán 44: $\frac{3}{4}$ lít mật ong nặng $\frac{9}{10}$ kg. Hỏi cả lít mật ong nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài toán 45: $\frac{3}{4}$ quả dưa nặng $3\frac{1}{2}$ kg. Hỏi quả dưa nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài toán 45: $\frac{4}{5}$ số tuổi của bạn Hòa sau đây 4 năm là 12 tuổi. Hỏi hiện nay bạn Hòa bao nhiêu tuổi?

Bài toán 46: Một xí nghiệp đã thực hiện $\frac{4}{7}$ kế hoạch, còn phải sản xuất thêm 360 sản phẩm nữa mới hoàn thành kế hoạch. Tính số sản phẩm xí nghiệp được giao theo kế hoạch.

Bài toán 47: Một tấm vải bớt đi 10m thì còn lại $\frac{8}{13}$ tấm vải. Hỏi tấm vải dài bao nhiêu mét?

Bài toán 48: Một đội công nhân sửa một đoạn đường trong ba ngày: ngày thứ nhất sửa $\frac{5}{9}$ đoạn đường, ngày thứ hai sửa $\frac{1}{4}$ đoạn đường. Ngày thứ ba đội sửa nốt 7m còn lại. Hỏi đoạn đường dài bao nhiêu mét?

Bài toán 49: Một thùng đựng dầu sau khi lấy đi 16 lít thì số dầu còn lại bằng $\frac{7}{15}$ số dầu đựng trong thùng. Hỏi thùng đựng bao nhiêu lít dầu?

DẠNG 11: TÌM TỈ SỐ CỦA HAI SỐ

Bài toán 50: Tìm tỉ số của hai số a và b biết:

1. $a = \frac{3}{4}m; b = 60cm$	5. $a = 7,7; b = 1,1$
2. $a = 10kg; b = 0,3 tạ$	6. $a = \frac{3}{5}; b = 2\frac{1}{7}$
3. $a = 3,15; b = 5,45$	7. $a = 3\frac{1}{3}; b = 0,25$
4. $a = 2\frac{2}{5}; b = \frac{4}{5}$	8. $a = 4\frac{4}{9}; b = 3\frac{1}{18}$

Bài toán 51: Tỉ số của hai số a và b bằng 3 : 5. Tìm hai số đó biết tổng của chúng là - 64.

Bài toán 52: Tỉ số của hai số là 120%. Hiệu của hai số đó là 16. Tìm hai số đó.

Bài toán 53: Tỉ số của hai số a và b là 120%. Hiệu của hai số đó là - 3. Tìm hai số đó.

Bài toán 54: Tìm hai số biết tỉ số của chúng và tổng của chúng đều bằng $\frac{2}{3}$.

Bài toán 55: Tỉ số của hai số bằng 3 : 5. Nếu thêm 15 vào số thứ nhất thì tỉ số của chúng sẽ bằng 9 : 10. Tìm hai số đó.

Bài toán 56: Tỉ số của hai số a và b là $\frac{3}{7}$, tỉ số của hai số b và c là $\frac{35}{36}$. Tính tỉ số của hai số a và c.

Bài toán 57: Tìm tỉ số phần trăm của hai số:

a) $2\frac{3}{4}$ và 5

b) 0,2 tạ và 24kg.

DẠNG 12: BIỂU ĐỒ PHẦN TRĂM

Bài toán 58: Tính

a) 28% của 376

b) 9% của 12

c) 2,6% của 12,5

d) 3,5% của 42,8

Bài toán 59: Cuối học kì I, lớp 6C có 8 bạn xếp loại giỏi, 15 bạn loại khá, còn lại là trung bình. Tính tỉ số phần trăm số học sinh lớp 6C được xếp loại giỏi, khá và trung bình so với tổng số học sinh cả lớp là 40 người rồi dựng biểu đồ phần trăm dưới dạng ô vuông.

Bài toán 60: Trong một khu vườn có trồng ba loại cây mít, hồng và táo. Số cây táo chiếm 30% tổng số cây, số cây hồng chiếm 50% tổng số cây, số cây mít là 40 cây. Hỏi tổng số cây trong vườn là bao nhiêu? Dựng biểu đồ ô vuông biểu diễn tỉ số phần trăm số cây mít, hồng, táo so với tổng số cây trong vườn.

Bài toán 61: Lớp 6A có 50 học sinh. Số học sinh trung bình bằng 54% số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{5}{9}$ số học sinh trung bình. Còn lại là học sinh giỏi.

- a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A
- b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh khá và số học sinh giỏi so với số học sinh cả lớp
- c) Dựng biểu đồ hình quạt biểu diễn tỉ số phần trăm các loại học sinh của lớp 6A.